TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***

Bản án số: 274/2022/HSST
Ngày 25 tháng 11 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Bà Nguyễn Thị Hải Yến**
Các hội thẩm nhân dân: **1. Ông Lê Văn Hưu**
2. Bà Nguyễn Thị Xuân Phương

- Thư ký phiên toà: **Bà Nguyễn Thị Lan** – Thư ký Toà án nhân dân Quận Hai Bà Trưng – thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng - thành phố Hà Nội *tham gia phiên toà:* **Ông Đỗ Minh Tuấn** – Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 25.11.2022, tại trụ sở, Toà án nhân dân Quận Hai Bà Trưng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 245/2022/HSST ngày 26.10.2022 đối với bị cáo:

Tạ Văn T; Sinh năm: 1990. Giới tính: Nam. HKTT: xã L, huyện V, tỉnh Yên Bái. Nơi ở: C, thị trấn T, huyện G, Hà Nội. Nghề nghiệp: Tự do. Văn hoá: 9/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông: Tạ Văn K (c). Con bà: Lê Thị C. Danh chỉ bản 107 ngày 22.3.2022 do công an quận Hai Bà Trưng cung cấp. Tiền án, tiền sự: Không. Đầu thú ngày 14.3.2022. Tạm giữ từ ngày 15.3.2022. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Anh Phạm Minh N (sinh năm: 1990; HKTT: Thôn H, xã N, huyện T, Yên Bái. Nơi ở: Tổ 3, khu đô thị Đ, phường Đ, H, Hà Nội). Vắng mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Tăng Văn T1 (sinh năm: 1994; HKTT: X, G, G, Hải Dương. Nơi ở: Lô 3, khu đô thị Đ, phường Đ, quận H, Hà Nội). Vắng mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Lê Anh Ngọc – Công ty Luật TNHH Nam Bình, Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng năm 2018, anh Phạm Minh N (Sinh năm: 1990; HKTT: H - N - T - Yên Bái) có quen và làm thợ thi công cho các công trình xây dựng của Tạ Văn T, đến khoảng cuối năm 2020 thì nghỉ việc. Khoảng tháng 2/2022, anh N liên lạc với T để xin làm việc lại, T đồng ý. Sau đó anh N cùng bạn là Tăng Văn T1 (Sinh

năm: 1994, HKTT: X, G, G, Hải Dương) đã đến chỗ T để làm. Từ khi xin T làm việc, anh N vay tiền của T 3 lần để chi tiêu với tổng số tiền vay là 1,500,000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng), tuy nhiên N và T1 chỉ làm cho T nửa ngày công thì nghỉ và đi khỏi chỗ làm không quay lại. T đã gọi điện cho N nhiều lần để đòi tiền nhưng N xin khất.

Khoảng 16h30 ngày 11/3/2022, T chở Nguyễn Văn K (SN: 1993, HKTT: Y, Thành phố Y, tỉnh Yên Bái) bằng xe máy đi qua khu vực phố Quỳnh Mai, Hai Bà Trưng thì thấy N ở trước số 106 E5 Quỳnh Mai, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. T dừng xe, tiến về phía Ng hỏi: "N ơi, tiền của tao thế nào?" thì N đáp: "tao chưa có" và N xin khất thêm 02 hôm, T nói "Mày khất nợ mấy lần hai hôm rồi?", đồng thời T dùng tay chân đánh N. Anh N xin lỗi thì T chửi: "Đmm, tiền mày nợ tao là cả nhà tao làm, một là mày chết, hai là tao chết, chắc chắn tao cho mày chết, thế bây giờ tiền nong như nào? bố mày đánh mày không về được đâu!"... Anh N tiếp tục xin khất nợ nhưng T vẫn dùng chân tay đánh anh N và nói "Mày xin khất bao nhiêu lần hai, ba hôm rồi, một là ngay lúc này trả tiền tao, hai là ăn đòn không có chuyện hai, ba hôm, thế thôi, lúc này lấy tiền của tao thì như thế nào", " tao cho mày cơ hội, một là mày về làm trả cho tao bao giờ hết thì nghỉ còn không làm trả thì mày phải bắn tài khoản trả tao luôn". Anh N trả lời: "tao không có tiền, tao chưa làm được, phải mấy hôm nữa". T tiếp tục dùng tay chân đánh vào người và mặt N và nói: "Đm mày, mày khất cái gì, bao nhiêu lần mày khất tao rồi, làm mày không chịu làm, tiền mày không trả, bây giờ mày lừa cả tao" thì N nói: "Tôi hứa ngày kia tôi sang, tôi không sang thì ông làm gì tôi cũng được". T nói: "Mày lấy gì làm tin cho tao, mày không sang thì tao biết tìm mày ở đâu?, mày đưa điện thoại đây, khi nào trả tiền xong thì tao trả?". Do sợ bị T đánh nên anh N đã đưa chiếc điện thoại Iphone 6 (anh N mượn của anh Tuấn) đang cầm trong tay cho T, T bảo K ra cầm chiếc điện thoại của N và nói K kiểm tra mật khẩu của máy, K nói máy không có mật khẩu và K giữ chiếc điện thoại của N. T nói cho anh N 2 ngày để trả tiền rồi cùng K bỏ đi.

Chiều ngày 13/3/2022, anh N gọi điện cho T để nói chuyện về việc trả nợ thì T yêu cầu N đến gặp trực tiếp để tính toán về tiền công và tiền nợ. Do sợ T nên anh N không đến gặp T mà đã đến Cơ quan công an trình báo sự việc và đề nghị xử lý theo quy định.

Chiều tối ngày 14/3/2022, Tạ Văn T, Nguyễn Văn K đến Cơ quan Công an giao nộp chiếc điện thoại Iphone 6 trên và khai nhận hành vi phạm tội.

Tiến hành cho N, T1 nhận dạng chiếc điện thoại Iphone 6 mà N đã giao cho T, kết quả: T, N nhận dạng được chiếc điện thoại trên, đúng với chiếc điện thoại mà K giao nộp.

Do thương tích nhẹ, anh N từ chối đi khám thương và giám định thương tích.

Tại cơ quan công an: Lời khai anh Phạm Minh N và lời khai Tạ Văn T phù hợp với nội dung đã nêu trên, ngoài ra T khai: Động cơ mục đích T đánh anh N do anh N nợ T số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) rồi bỏ đi, T nhiều lần đòi thì anh N đều xin khất hoặc tắt điện thoại nên khi gặp N, T nghĩ rằng nếu để N đi sẽ không tìm được nữa nên T đánh và chửi anh N để khiến anh N sợ phải trả ngay số tiền 1.500.000 đồng cho T hoặc là về làm công cho T để trả

nợ. Đến khi anh N nói không có tiền và hứa sẽ về làm sau, T không tin và yêu cầu anh N đưa cho chiếc điện thoại Iphone 6 đang cầm trên tay để làm tin, khi nào N qua làm hoặc trả số tiền nợ thì T sẽ trả điện thoại.

Nguyễn Văn K khai nhận phù hợp với nội dung như trên, ngoài ra K khai: K biết N vay nợ tiền của T nhưng không biết cụ thể nợ bao nhiêu tiền. Khi K được T rủ đi chơi thì K đồng ý sau đó tình cờ gặp N ở 106 E5 Quỳnh Mai, không có sự bàn bạc trước. Khi T bảo cầm điện thoại của N thì K đồng ý cầm giúp cho T. Đến tối cùng ngày thì K nhận thức được việc T đánh, yêu cầu N giao điện thoại nhằm đảm bảo N phải trả tiền cho T là vi phạm pháp luật. K có gọi điện cho T để trả điện thoại nhưng không được. Trong thời gian giữ điện thoại của N, K không sử dụng hay mở điện thoại của N. K đã giao nộp chiếc điện thoại trên cho Cơ quan công an.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 44/KL-HĐ ĐGTS ngày 25/03/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự quận Hai Bà Trưng kết luận: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, số imei: 352024076595622, 16Gb, đã qua sử dụng trị giá 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng).

Đối với thương tích của anh Phạm Minh N, do T dùng chân tay không đánh, anh N chỉ bị thương tích nhẹ và từ chối giám định thương tích, do vậy không đặt vấn đề giải quyết trong vụ án này.

Xét thấy Nguyễn Văn K có hành vi giúp cho T thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên K không có sự bàn bạc trước với T mà chỉ vô tình gặp N sau đó K chứng kiến việc T đánh N để đòi tiền nhưng không tham gia gì, không nhận thức được hành vi của T là vi phạm pháp luật. Xét thấy hành vi của K có tính chất, mức độ không lớn, nhận thức về pháp luật hạn chế vì vậy cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Hai Bà Trưng đã ra quyết định xử phạt hành chính K theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, số Imei: 352024076595622 thu giữ là tài sản hợp pháp của anh Tăng Văn T1, ngày 10/10/2022, Cơ quan CSĐT - CAQ Hai Bà Trưng đã quyết định xử lý vật chứng, trao trả chiếc điện thoại trên cho anh Tăng Văn T1, sau khi nhận lại tài sản, anh Tuấn không có yêu cầu, đề nghị gì về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 232/CT/VKS-HS ngày 25.10.2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng thì bị cáo Tạ Văn T bị truy tố về tội Cướp tài sản theo khoản 1 điều168 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Luật sư Lê Anh Ngọc bào chữa cho bị cáo có ý kiến: Đồng tình với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh.

- Một số file ghi âm có được của gia đình bị cáo với bị hại về việc bồi thường. Những file ghi âm đã giao nộp cho Cơ quan điều tra, Cáo trạng thiếu việc bị hại có nhận tiền bồi thường hay không.

- Cơ quan điều tra chưa tiến hành khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra và tiến hành đối chất giữa bị cáo và người bị hại. Cần đối chất giữa bị cáo với bị hại về việc nhận tiền bồi thường.

- VKS truy tố không có căn cứ.

- Chi tiết hành vi đấm đá

- Viện kiểm sát quy kết số tiền cướp 2,3 triệu thì mâu thuẫn, không có căn cứ. Số tiền cướp chỉ là 1,5 triệu, quy kết 2,3 triệu là không đúng.

- Bị cáo cho N vay 1,5 triệu nhưng không trả, hành vi của N là hành vi lạm dụng, vay 1,5 triệu của bị cáo mà không trả, người bị hại có lỗi.

- Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã ra Cơ quan công an đầu thú.

- Bị hại yêu cầu bồi thường và đã nhận tiền bồi thường của gia đình bị cáo là 20 triệu.

- Về các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động mạnh về tinh thần do hành vi trái pháp luật của bị hại. Bị cáo phạm tội chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn. Bị cáo thành khẩn khai báo. Tình tiết bị cáo đầu thú tại cơ quan điều tra, người bị hại có lỗi.

- Bị cáo đang nuôi 3 con nhỏ, con nhỏ nhất của bị cáo mới sinh ra chưa được biết mặt cha.

- Đề nghị HĐXX áp dụng điểm e, s, h khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự:

- Đề nghị áp dụng 3 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo dưới khung liền kề.

- Đề nghị HĐXX xử phạt từ 8 tháng 10 ngày tù giam, bị cáo đã bị giam 8 tháng 10 ngày tù, đề nghị trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa.

- Đề nghị HĐXX chấp nhận tình tiết bị cáo đã bồi thường cho người bị hại quy định tại điểm b khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Kết thúc thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng luận tội đối với bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi xem xét đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Áp dụng: khoản 1 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét xử bị cáo Tạ Văn T với mức hình phạt từ 42 tháng đến 48 tháng tù.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Luật sư có ý kiến về việc bị cáo chỉ lấy 1,5 triệu chứ không phải 2,2 triệu.

Tại phiên toà hôm nay bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu trên. Bị cáo nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà, là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, được chứng minh theo biên bản bắt người. Thấy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16h30' ngày 11/3/2022, tại khu vực trước số 106 E5 Quỳnh Mai, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Tạ Văn T có hành vi dùng chân tay không tát, đấm, đá vào mặt, vào người anh N nhằm mục đích ép buộc anh N trả T số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) buộc anh N phải giao tài sản cho T là chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 trị giá 700,000 đồng (bảy trăm nghìn đồng) để làm tin. Như vậy tổng trị giá tài sản T nhằm chiếm đoạt của N là 2.200.000đ (hai triệu hai trăm nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo đã phạm tội Cướp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản được nhà nước bảo vệ, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng đến an toàn xã hội, bị nhà nước quy định là tội phạm. Do vậy cần xử lý nghiêm trước pháp luật để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Xét nhân thân bị cáo Tạ Văn T chưa có tiền án, tiền sự. Tại toà bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Người bị hại có đơn xin miễn hình phạt cho bị cáo. Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã ra Cơ quan điều tra đầu thú, người bị hại có một phần lỗi. Gia đình bị cáo có công với Nhà nước nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên!

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Tạ Văn T** phạm tội**: "Cướp tài sản".**

Áp dụng: khoản 1 điều 168, điểm b, s khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Điều 106, điều 136, điều 331, điều 333, điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: **Tạ Văn T 36 (ba mươi sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 14.3.2022.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án.

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND Quận Hai Bà Trưng;
- Công an Quận Hai Bà Trưng;
- THA Quận Hai Bà Trưng;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Thị Hải Yến